

# Thiết bị MiSeqDx

Hướng dẫn về an toàn và tuân thủ quy định

QUYỀN SỞ HỮU CỦA ILLUMINA

Tài liệu số 15034477 v05 VIE

Tháng 11 năm 2021

DÙNG CHO CHẨN ĐOÁN TRONG ỐNG NGHIỆM

Tài liệu này và nội dung trong đó thuộc quyền sở hữu của Illumina, Inc. và các công ty liên kết của Illumina, Inc. ("Illumina") và chỉ dành cho việc sử dụng theo hợp đồng với khách hàng của Illumina liên quan đến việc sử dụng (các) sản phẩm được mô tả trong tài liệu này và không dành cho mục đích nào khác. Tài liệu này và nội dung trong đó sẽ không được sử dụng hay phân phối vì bất kỳ mục đích nào khác và/hoặc không được truyền tải, tiết lộ hay sao chép dưới bất kỳ hình thức nào khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Illumina. Illumina không chuyển nhượng bất kỳ giấy phép nào theo các bằng sáng chế, nhãn hiệu, bản quyền hoặc các quyền theo thông luật cũng như các quyền tương tự của bất kỳ bên thứ ba nào thông qua tài liệu này.

Các hướng dẫn nêu trong tài liệu này phải được tuân thủ nghiêm ngặt và rõ ràng bởi cá nhân được đào tạo phù hợp và có đủ trình độ nhằm đảm bảo sử dụng an toàn và đúng cách (các) sản phẩm được mô tả trong tài liệu này. Phải đọc và hiểu hoàn toàn tất cả nội dung của tài liệu này trước khi sử dụng (các) sản phẩm đó.

**VIỆC KHÔNG ĐỌC TOÀN BỘ VÀ TUÂN THỦ RÕ RÀNG TẤT CẢ CÁC HƯỚNG DẪN NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ DẪN ĐẾN GÂY HƯ HỎNG (CÁC) SẢN PHẨM, GÂY TỔN THƯƠNG CHO CON NGƯỜI, BAO GỒM NGƯỜI DÙNG HOẶC NHỮNG NGƯỜI KHÁC VÀ GÂY THIẾT HẠI TÀI SẢN KHÁC, VÀ SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH ÁP DỤNG CHO (CÁC) SẢN PHẨM ĐÓ.**

**ILLUMINA KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM NÀO PHÁT SINH TỪ VIỆC SỬ DỤNG KHÔNG ĐÚNG CÁCH (CÁC) SẢN PHẨM ĐƯỢC MÔ TẢ TRONG TÀI LIỆU NÀY (BAO GỒM CẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA SẢN PHẨM HOẶC PHẦN MỀM).**

© 2021 Illumina, Inc. Bảo lưu mọi quyền.

Tất cả các nhãn hiệu đều là tài sản của Illumina, Inc. hoặc các chủ sở hữu tương ứng. Để biết thông tin cụ thể về nhãn hiệu, hãy xem trang web [www.illumina.com/company/legal.html](http://www.illumina.com/company/legal.html).

# Lịch sử sửa đổi

Số tài liệu	Ngày	Mô tả thay đổi
15034477 v05	Tháng 11 năm 2021	<p>Bổ sung tuyên bố rằng thiết bị chỉ nhằm mục đích sử dụng trong nhà.</p> <p>Bỏ chỉ thị R&amp;TTE cũ.</p> <p>Bổ sung tuyên bố liên quan đến Các lưu ý về tương thích điện từ (EMC), Tuân thủ quy định của Ủy ban truyền thông liên bang (FCC) và Tuân thủ quy định của Industry Canada (IC).</p> <p>Bổ sung tuyên bố tuân thủ quy định của Brazil, Hàn Quốc, Thái Lan, Mexico và các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất.</p>
15034477 v04	Tháng 8 năm 2021	<p>Cập nhật địa chỉ của Đại diện được ủy quyền tại Liên minh châu Âu (EU).</p>
15034477 v03	Tháng 12 năm 2019	<p>Cập nhật địa chỉ của Đại diện được ủy quyền tại Liên minh châu Âu (EU).</p> <p>Cập nhật địa chỉ của Nhà bảo trợ tại Úc.</p>

Số tài liệu	Ngày	Mô tả thay đổi
15034477 v02	Tháng 1 năm 2017	<p>Cập nhật những lưu ý về tương thích điện từ (EMC) của Ủy ban truyền thông liên bang (FCC) liên quan đến sự nhiễu sóng vô tuyến ở môi trường trong nhà.</p> <p>Bổ sung các chỉ thị sau về việc tuân thủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hạn chế sử dụng chất nguy hiểm (RoHS) 2011/65/EU</li> <li>• Chỉ thị về thiết bị vô tuyến 2014/53/EU</li> </ul> <p>Cập nhật các chỉ thị sau về việc tuân thủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tương thích điện từ (EMC)</li> <li>• Điện áp thấp</li> </ul> <p>Cập nhật tuyên bố tuân thủ quy định liên quan đến Sự phơi nhiễm của con người với tần số vô tuyến.</p> <p>Bổ sung tuyên bố tuân thủ các yêu cầu về phát xạ và miễn nhiễm trong phần Các lưu ý về tương thích điện từ (EMC).</p> <p>Bỏ một số chỉ thị về việc tuân thủ vì các chỉ thị này hiện đã có tại địa chỉ <a href="http://support.illumina.com/certificates.html">support.illumina.com/certificates.html</a>.</p> <p>Bỏ phần Nhãn tuân thủ và công bố hợp quy.</p> <p>Bổ sung tuyên bố về sự nhiễu sóng vô tuyến trong phần Tuân thủ quy định của Hàn Quốc.</p> <p>Bổ sung bản dịch tiếng Trung, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Na Uy, tiếng Pháp và tiếng Ý.</p> <p>Bổ sung thông tin về đơn vị tài trợ tại Úc vào bìa sau.</p>

Số tài liệu	Ngày	Mô tả thay đổi
15034477 v01	Tháng 10 năm 2015	<p>Cập nhật nhãn công bố hợp quy trên bìa sau.</p> <p>Bổ sung lịch sử sửa đổi.</p> <p>Sắp xếp lại các phần trong hướng dẫn thành chương Tuyên bố tuân thủ và công bố hợp quy của sản phẩm.</p> <p>Ghi chú rằng ngày sản xuất và quốc gia xuất xứ được in trên nhãn thiết bị.</p> <p>Bổ sung tuyên bố tuân thủ quy định của Brazil, Hàn Quốc và Mexico.</p> <p>Thay đổi phần Nhãn tuân thủ và công bố hợp quy như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bổ sung nhãn của Hàn Quốc</li> <li>• Bỏ nhãn của Ủy ban truyền thông liên bang (FCC)</li> </ul> <p>Bổ sung Chỉ thị R&amp;TTE 1999/5/EC vào phần Chứng nhận và tuyên bố tuân thủ của sản phẩm.</p> <p>Bỏ thông tin về cáp có vỏ bọc.</p> <p>Bổ sung phần về cáp Ethernet và các lưu ý về tương thích điện từ (EMC).</p> <p>Sửa vị trí của nguồn điện áp nguy hiểm từ tấm vỏ bên trái sang tấm vỏ bên phải trên phần ghi chú cảnh báo về an toàn điện.</p>
Mã bộ phận 15034477 Bản sửa đổi A	Tháng 2 năm 2014	Phát hành lần đầu

# Mục lục

Lịch sử sửa đổi .....	iii
Giới thiệu .....	1
Nhãn và lưu ý về an toàn .....	2
Cảnh báo chung về an toàn .....	2
Cảnh báo an toàn về điện .....	3
Cảnh báo an toàn về bề mặt nóng .....	4
Cảnh báo an toàn về vật nặng .....	4
Tháo bao bì, lắp đặt và di chuyển thiết bị .....	4
Các giới hạn về môi trường .....	5
Ký hiệu .....	6
Tuyên bố tuân thủ và công bố hợp quy của sản phẩm .....	7
Chứng nhận và tuyên bố tuân thủ của sản phẩm .....	7
Hạn chế sử dụng chất nguy hiểm (RoHS) .....	7
Sự phơi nhiễm của con người với tần số vô tuyến .....	7
Tuân thủ quy định của Ủy ban truyền thông liên bang (FCC) .....	7
Tuân thủ quy định của Industry Canada (IC) .....	9
Conformité IC .....	9
Tuân thủ quy định của Brazil .....	10
Tuân thủ quy định của Hàn Quốc .....	10
Españoles advertencia-Mexico .....	10
Tuân thủ quy định của Thái Lan .....	10
Tuân thủ quy định của các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất .....	10
Hỗ trợ kỹ thuật .....	11

# Giới thiệu

Tờ hướng dẫn này cung cấp thông tin quan trọng về an toàn liên quan đến việc lắp đặt, bảo dưỡng và vận hành thiết bị MiSeqDx, cũng như tuyên bố tuân thủ và công bố hợp quy của sản phẩm. Hãy đọc tài liệu này trước khi thực hiện bất kỳ quy trình nào trên thiết bị MiSeqDx.

Quốc gia xuất xứ và ngày sản xuất thiết bị MiSeqDx được in trên nhãn thiết bị.

# Nhãn và lưu ý về an toàn

Mục đích của phần này là nêu rõ những mối nguy hiểm có thể xảy ra liên quan đến việc lắp đặt, bảo dưỡng và vận hành thiết bị MiSeqDx. Không vận hành hoặc tương tác với thiết bị này theo cách thức khiến bạn gặp phải bất kỳ mối nguy hiểm nào trong số đó.

Những mối nguy hiểm được thể hiện bằng nhãn trên thiết bị đều có hình minh họa trong phần này.

Bạn có thể tránh được tất cả các mối nguy hiểm được mô tả nếu tuân theo các quy trình vận hành tiêu chuẩn có trong hướng dẫn tham khảo về thiết bị MiSeqDx.

Loại thiết bị MiSeqDx	Hướng dẫn tham khảo về thiết bị
MOS v1	<i>Hướng dẫn tham khảo về các thiết bị MiSeqDx có cấu hình khởi động kép (tài liệu số 15070067):</i> Áp dụng cho thiết bị MiSeqDx có cấu hình khởi động kép chạy MOS v1.
MOS v2	<i>Hướng dẫn tham khảo về thiết bị MiSeqDx dành cho MOS v2 (tài liệu số 1000000021963):</i> Áp dụng cho thiết bị MiSeqDx chạy Phần mềm vận hành MiSeqDx (MOS) v2. (Mọi thiết bị chạy MOS v2 đều có cấu hình khởi động kép.)
MOS v4	<i>Hướng dẫn tham khảo về thiết bị MiSeqDx dành cho MOS v4 (tài liệu số 200010452):</i> Áp dụng cho thiết bị MiSeqDx chạy Phần mềm vận hành MiSeqDx (MOS) v4. (Mọi thiết bị chạy MOS v4 đều có cấu hình khởi động kép.)

## Cảnh báo chung về an toàn

Trước khi vận hành thiết bị MiSeqDx, tất cả nhân viên đều phải được Illumina đào tạo về cách vận hành thiết bị chính xác và mọi trường hợp lưu ý về an toàn có thể xảy ra.



### THẬN TRỌNG

Mọi hoạt động bảo dưỡng và bảo trì không được mô tả trong *Hướng dẫn tham khảo về thiết bị MiSeqDx dành cho MOS v4 (tài liệu số 200010452)* đều phải do nhân viên được đào tạo của Illumina thực hiện.



### THẬN TRỌNG

Tuân thủ mọi hướng dẫn vận hành được mô tả trong tài liệu khi làm việc trong các khu vực có nhãn này để giảm thiểu rủi ro cá nhân hoặc rủi ro về thiết bị.



## Cảnh báo an toàn về điện

Không tháo các tấm vỏ ngoài ra khỏi thiết bị. Không có bộ phận bên trong mà người dùng có thể bảo dưỡng. Việc vận hành thiết bị khi tháo bất kỳ tấm vỏ nào đều dẫn đến nguy cơ tiếp xúc với điện áp đường dây và điện áp DC.



Thiết bị được cấp nguồn điện AC 100–240 V hoạt động ở tần số 50 hoặc 60 Hz. Các nguồn điện áp nguy hiểm được bố trí sau tấm vỏ bên phải, nhưng có thể tiếp cận được nếu tháo các tấm khác. Thiết bị vẫn mang điện áp nhất định ngay cả khi đã tắt nguồn. Hãy vận hành thiết bị khi tất cả các tấm vỏ còn nguyên vẹn để tránh bị điện giật.

## Thông số kỹ thuật nguồn điện

Loại	Thông số kỹ thuật
Điện áp đường dây	100–240 Volt AC @ 50/60 Hz
Công suất tiêu thụ	400 Watt

## Kết nối điện

Cắm thiết bị MiSeqDx vào mạch nối đất có khả năng cung cấp ít nhất:

- 10 A cho nguồn điện 100–110 V
- 6 A cho nguồn điện 220–240 V

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Hướng dẫn chuẩn bị khu vực làm việc cho thiết bị MiSeqDx (tài liệu số 15070066)*.

## Nối đất bảo vệ



Thiết bị có kết nối với dây nối đất bảo vệ qua vỏ. Nối đất an toàn trên dây nguồn có tác dụng nối đất bảo vệ tới một mốc quy chiếu an toàn. Kết nối nối đất bảo vệ trên dây nguồn phải ở tình trạng hoạt động tốt khi sử dụng thiết bị này.

## Cầu chì

Thiết bị không chứa cầu chì mà người dùng có thể thay thế.

## Cảnh báo an toàn về bề mặt nóng



Không vận hành thiết bị MiSeqDx khi đã tháo bất kỳ tấm vỏ nào.

Không chạm vào bộ tế bào dòng chảy trong khoang chứa tế bào dòng chảy. Máy sưởi hiệu ứng Peltier dùng trong khu vực bộ thường được kiểm soát trong khoảng nhiệt độ phòng (22°C) đến 95°C. Việc tiếp xúc với mức nhiệt độ ở ngưỡng trên của khoảng này có thể gây bỏng.

## Cảnh báo an toàn về vật nặng



Thiết bị nặng khoảng 57 kg (126 lb) và có thể gây thương tích nghiêm trọng nếu làm rơi hoặc thao tác sai cách.

## Tháo bao bì, lắp đặt và di chuyển thiết bị

Chỉ những người được Illumina ủy quyền mới được tháo bao bì, lắp đặt hoặc di chuyển thiết bị MiSeqDx. Nếu cần chuyển vị trí thiết bị, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ khách hàng của Illumina để bộ phận này cử nhân viên bảo dưỡng đến cơ sở.

Thông tin liên lạc có trong phần [Hỗ trợ kỹ thuật](#).

# Các giới hạn về môi trường

Chỉ sử dụng trong nhà.

Yếu tố	Thông số kỹ thuật
Nhiệt độ	Vận chuyển và bảo quản: -10°C đến 40°C (14°F đến 104°F). Điều kiện vận hành: 19°C đến 25°C (66°F đến 77°F)
Độ ẩm	Vận chuyển và bảo quản: Độ ẩm không ngưng tụ Điều kiện vận hành: Độ ẩm tương đối 30–75% (không ngưng tụ)
Độ cao	Đặt thiết bị ở độ cao dưới 2000 mét (6500 ft).
Chất lượng không khí	Vận hành thiết bị trong môi trường có Độ ô nhiễm II hoặc tốt hơn. Theo định nghĩa, môi trường có Độ ô nhiễm II là một môi trường thường chỉ bao gồm các chất ô nhiễm không dẫn điện.
Thông gió	Tham khảo ý kiến của bộ phận quản lý cơ sở vật chất về các yêu cầu thông gió dựa trên các thông số kỹ thuật về công suất nhiệt của thiết bị.

# Ký hiệu

	Dùng cho chẩn đoán <i>trong ống nghiệm</i>
	Đại diện tại châu Âu
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Số model
	Số seri
	Tắt
	Bật
	Phạm vi độ ẩm (trên bao bì: cho biết giới hạn vận chuyển và bảo quản được chấp nhận)
	Phạm vi nhiệt độ (trên bao bì: cho biết giới hạn vận chuyển và bảo quản được chấp nhận)

# Tuyên bố tuân thủ và công bố hợp quy của sản phẩm

## Chứng nhận và tuyên bố tuân thủ của sản phẩm

Qua đây, Illumina tuyên bố rằng thiết bị MiSeqDx tuân thủ các chỉ thị sau:

- Tương thích điện từ (EMC) 2014/30/EU
- Thiết bị chẩn đoán trong ống nghiệm (IVD) 98/79/EC
- Điện áp thấp 2014/35/EU
- Thiết bị vô tuyến 2014/53/EU
- Hạn chế sử dụng chất nguy hiểm (RoHS) 2011/65/EU và các nội dung sửa đổi

Toàn bộ tuyên bố về tính hợp chuẩn theo Liên minh châu Âu (EU) và giấy chứng nhận tuân thủ quy định có tại địa chỉ: [support.illumina.com/certificates.html](https://support.illumina.com/certificates.html).

## Hạn chế sử dụng chất nguy hiểm (RoHS)



Nhãn này cho biết bạn không được thải bỏ thiết bị này chung với rác thải đô thị thông thường.

Hãy gửi trả thiết bị cho Illumina để thải bỏ.

## Sự phơi nhiễm của con người với tần số vô tuyến

Thiết bị này tuân thủ giới hạn phơi nhiễm tối đa cho phép (MPE) đối với công chúng nói chung theo Mục 47 CFR § 1.1310 Bảng 1.

Thiết bị này tuân thủ giới hạn về sự phơi nhiễm của con người với trường điện từ (EMF) đối với các thiết bị hoạt động trong dải tần số 0 Hz đến 10 GHz, được sử dụng trong nhận dạng bằng tần số vô tuyến (RFID) trong môi trường nghề nghiệp hoặc chuyên môn. (EN 50364:2010 mục 4.0.)

## Tuân thủ quy định của Ủy ban truyền thông liên bang (FCC)

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 trong Quy định của FCC. Việc vận hành phải tuân thủ hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.

- Thiết bị này phải tiếp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây sự cố không mong muốn trong vận hành.



### THẬN TRỌNG

Nếu thay đổi hoặc điều chỉnh thiết bị này mà không có sự phê duyệt rõ ràng của bên chịu trách nhiệm về việc tuân thủ, người dùng có thể sẽ mất quyền vận hành thiết bị.

**LƯU Ý** Thiết bị này đã được thử nghiệm và xác nhận tuân thủ theo các quy định giới hạn áp dụng cho thiết bị số Loại A, căn cứ vào Phần 15 trong quy định của FCC. Các quy định giới hạn này được đặt ra nhằm mang lại sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu có hại khi thiết bị được vận hành trong môi trường thương mại. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến, và nếu không được cài đặt cũng như sử dụng theo hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, thiết bị có thể gây ra nhiễu có hại cho truyền thông vô tuyến. Việc vận hành thiết bị này trong khu dân cư có khả năng gây nhiễu có hại. Trong trường hợp đó, người dùng cần tự bỏ chi phí để khắc phục hiện tượng nhiễu.

## Cáp Ethernet

Sử dụng cáp Ethernet CAT-5e không có vỏ bọc để đảm bảo tuân thủ các giới hạn phát xạ theo tiêu chuẩn CISPR 11 Loại A.

## Các lưu ý về tương thích điện từ (EMC)

Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm (IVD) này tuân thủ các yêu cầu về phát xạ và miễn nhiễm được mô tả trong IEC 61326-2-6.

Thiết bị này đã được thiết kế và thử nghiệm theo tiêu chuẩn CISPR 11 Loại A.

Thiết bị này không được chủ định sử dụng trong khu dân cư và có thể không bảo vệ đầy đủ cho việc thu sóng vô tuyến trong những môi trường như vậy.

Cần đánh giá môi trường điện từ trước khi vận hành thiết bị.

Không sử dụng thiết bị này gần các nguồn bức xạ điện từ mạnh (ví dụ: các nguồn sóng vô tuyến có chủ đích không được che chắn) vì các nguồn này có thể khiến thiết bị hoạt động không chính xác.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong môi trường của cơ sở chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp. Có thể thiết bị sẽ hoạt động không chính xác nếu dùng trong môi trường chăm sóc sức khỏe tại nhà. Nếu nghi ngờ hoạt động của thiết bị chịu sự ảnh hưởng của tình trạng nhiễu điện từ, bạn có thể tăng khoảng cách giữa thiết bị và nguồn gây nhiễu để thiết bị hoạt động chính xác trở lại.

Nếu thay đổi hoặc điều chỉnh thiết bị mà không có sự phê duyệt rõ ràng của bên chịu trách nhiệm về việc tuân thủ, người dùng có thể sẽ mất quyền vận hành thiết bị.

## Tuân thủ quy định của Industry Canada (IC)

Thiết bị số Loại A này đáp ứng tất cả yêu cầu trong Quy định về thiết bị gây nhiễu của Canada.

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn trong Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn vô tuyến (RSS) về miễn xin giấy phép của Industry Canada. Việc vận hành phải tuân thủ hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này không được gây nhiễu.
2. Thiết bị này phải tiếp nhận mọi nhiễu, bao gồm cả nhiễu có thể gây sự cố không mong muốn trong quá trình vận hành thiết bị.

Theo quy định của Industry Canada, bộ phát vô tuyến này chỉ được vận hành khi sử dụng ăng-ten thuộc loại và có độ lợi tối đa (hoặc thấp hơn) được Industry Canada phê duyệt cho bộ phát.

Để giảm hiện tượng nhiễu sóng vô tuyến có thể xảy ra với các người dùng khác, loại và độ lợi của ăng-ten cần được lựa chọn sao cho công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (e.i.r.p.) không cao hơn mức cần thiết để giao tiếp thành công.

Industry Canada đã phê duyệt cho bộ phát sóng vô tuyến này (ID của IC: 9859A-MISEQ) vận hành với các loại ăng-ten liệt kê dưới đây, mỗi loại đều được nêu rõ độ lợi tối đa cho phép và trở kháng bắt buộc của ăng-ten. Các loại ăng-ten không có trong danh sách này, có độ lợi lớn hơn độ lợi tối đa quy định cho loại đó, đều bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này.

Ăng-ten được phép dùng: Ăng-ten vòng bên trong

## Conformité IC

Le dispositif numérique Classe A répond à toutes les exigences des Règlements canadiens sur le matériel brouilleur.

Le présent appareil est conforme aux CNR d'Industrie Canada applicables aux appareils radio exempts de licence. L'exploitation est autorisée aux deux conditions suivantes :

1. L'appareil ne doit pas produire de brouillage.
2. L'utilisateur de l'appareil doit accepter tout brouillage radioélectrique subi, même si le brouillage est susceptible d'en compromettre le fonctionnement.

Conformément à la réglementation d'Industrie Canada, le présent émetteur radio peut fonctionner avec une antenne d'un type et d'un gain maximal (ou inférieur) approuvé pour l'émetteur par Industrie Canada.

Dans le but de réduire les risques de brouillage radioélectrique à l'intention des autres utilisateurs, il faut choisir le type d'antenne et son gain de sorte que la puissance isotrope rayonnée équivalente (p.i.r.e.) ne dépasse pas l'intensité nécessaire à l'établissement d'une communication satisfaisante.

Le présent émetteur radio (IC ID: 9859A-MISEQ) a été approuvé par Industrie Canada pour fonctionner avec les types d'antenne énumérés ci-dessous et ayant un gain admissible maximal et l'impédance requise pour chaque type d'antenne. Les types d'antenne non inclus dans cette liste, ou dont le gain est supérieur au gain maximal indiqué, sont strictement interdits pour l'exploitation de l'émetteur.

## Tuân thủ quy định của Brazil

Conformidade ANATEL:

Este equipamento foi testado e está em conformidade com as resoluções da ANATEL 442 e 506.

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

## Tuân thủ quy định của Hàn Quốc

해당 무선 설비는 운용 중 전파 혼신 가능성이 있음.

A급 기기(업무용 방송통신기자재)

이 기기는 업무용(A급)으로 전자파적합로서 판매자 또는 사용자는 이 점을 주의하시기 바라며, 가정외의 지역에서 사용하는 것을 목적으로 합니다.

## Españoles advertencia-Mexico

Conformidad con Instituto Federal de Telecomunicaciones

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones:

1. Es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial.
2. Este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.

## Tuân thủ quy định của Thái Lan

Thiết bị viễn thông này tuân theo các yêu cầu của Ủy ban Viễn thông Quốc gia.

## Tuân thủ quy định của các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất

- Số đăng ký với Cơ quan quản lý viễn thông (TRA): ER0117765/13
- Số đại lý: DA0075306/11



# Hỗ trợ kỹ thuật

Để được hỗ trợ kỹ thuật, liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Illumina.

Trang web: [www.illumina.com](http://www.illumina.com)  
Email: [techsupport@illumina.com](mailto:techsupport@illumina.com)

## Các số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật của Illumina

Khu vực	Số miễn cước	Quốc tế
Áo	+43 800 006249	+43 1 9286540
Ấn Độ	+91 8006500375	
Bỉ	+32 800 77 160	+32 3 400 29 73
Canada	+1 800 809 4566	
Đài Loan, Trung Quốc	+886 8 06651752	
Đan Mạch	+45 80 82 01 83	+45 89 87 11 56
Đức	+49 800 101 4940	+49 89 3803 5677
Hà Lan	+31 800 022 2493	+31 20 713 2960
Hàn Quốc	+82 80 234 5300	
Hoa Kỳ	+1 800 809 4566	+1 858 202 4566
Hồng Kông, Trung Quốc	+852 800 960 230	
Indonesia		0078036510048
Ireland	+353 1800 936608	+353 1 695 0506
Malaysia	+60 1800 80 6789	
Na Uy	+47 800 16 836	+47 21 93 96 93
New Zealand	+64 800 451 650	
Nhật Bản	+81 0800 111 5011	
Pháp	+33 8 05 10 21 93	+33 1 70 77 04 46
Phần Lan	+358 800 918 363	+358 9 7479 0110
Philippines	+63 180016510798	
Singapore	1 800 5792 745	
Tây Ban Nha	+34 800 300 143	+34 911 899 417

Khu vực	Số miễn cước	Quốc tế
Thái Lan	+66 1800 011 304	
Thụy Điển	+46 2 00883979	+46 8 50619671
Thụy Sĩ	+41 800 200 442	+41 56 580 00 00
Trung Quốc		+86 400 066 5835
Úc	+61 1800 775 688	
Việt Nam	+84 1206 5263	
Vương quốc Anh	+44 800 012 6019	+44 20 7305 7197
Ý	+39 800 985513	+39 236003759

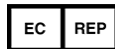
**Các bảng dữ liệu an toàn (SDS)** — Có trên trang web của Illumina tại địa chỉ [support.illumina.com/sds.html](https://support.illumina.com/sds.html).

**Tài liệu hướng dẫn về sản phẩm** — Có thể tải xuống từ [support.illumina.com](https://support.illumina.com).



Illumina  
5200 Illumina Way  
San Diego, California 92122 U.S.A.  
+1.800.809.ILMN (4566)  
+1.858.202.4566 (ngoài khu vực Bắc Mỹ)  
techsupport@illumina.com  
www.illumina.com

CE



Illumina Netherlands B.V.  
Steenoven 19  
5626 DK Eindhoven  
Hà Lan

**Nhà bảo trợ tại Úc**

Illumina Australia Pty Ltd  
Nursing Association Building  
Level 3, 535 Elizabeth Street  
Melbourne, VIC 3000  
Australia

DÙNG CHO CHẨN ĐOÁN TRONG ỐNG NGHIỆM

© 2021 Illumina, Inc. Bảo lưu mọi quyền.

illumina®